

PHỤ LỤC I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

*(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã Trường Long)*

ĐVT: Ngân đồng

Số TT	Nội dung	Thành phố giao dự toán năm 2026	HĐND xã giao năm 2026	Sửa đổi bổ sung dự toán 6 tháng đầu năm 2026	Dự toán sau khi sửa đổi bổ sung 6 tháng đầu năm 2026
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN (I+II)	16.705.000	16.705.000	0	16.705.000
I	Thu nội địa (Thu thuế - Phí, lệ phí)	16.530.000	16.530.000	0	16.530.000
1	Thu từ các DNNN do địa phương quản lý	23.000	23.000		23.000
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.868.000	1.868.000		1.868.000
	- Thuế TNDN	100.000	100.000		100.000
	- Thuế tài nguyên	0	0		0
	- Thuế GTGT	1.768.000	1.768.000		1.768.000
	- Thuế TTĐB	0	0		0
3	Lệ phí trước bạ	7.852.000	7.852.000		7.852.000
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	105.000	105.000		105.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.175.000	2.175.000		2.175.000
6	Phí - lệ phí	195.000	195.000		195.000
	- Phí trung ương	130.000	130.000		130.000
	- Phí địa phương	65.000	65.000		65.000
7	Tiền sử dụng đất	4.312.000	4.312.000		4.312.000
II	Thu khác ngân sách	175.000	175.000	0	175.000
	- Thu khác ngân sách trung ương	75.000	75.000		75.000
	- Thu khác ngân sách địa phương	100.000	100.000		100.000
B	Tổng thu ngân sách địa phương hưởng (I+II+III)	103.384.000	103.384.000	13.228.716	116.612.716
I	Các khoản thu cân đối NSDP (1+2)	0		4.692.390	0
1	Các khoản thu 100%				0
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)				0

Số TT	Nội dung	Thành phố giao dự toán năm 2026	HĐND xã giao năm 2026	Sửa đổi bổ sung dự toán 6 tháng đầu năm 2026	Dự toán sau khi sửa đổi bổ sung 6 tháng đầu năm 2026
3	Thu kết dư ngân sách năm trước			162.238	162238,0
4	Thu chuyển nguồn năm trước sang			4.530.152	4530152,0
II	Ngân sách thành phố bổ sung cho Ngân sách xã	103.384.000	103.384.000	8.536.326	111.920.326
1	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	79.956.000	79.956.000		79.956.000
2	<i>Bổ sung thực hiện chính sách tiền lương theo quy định hiện hành</i>	18.839.000	18.839.000		18.839.000
3	<i>Bổ sung theo mục tiêu thực hiện các chính sách, nhiệm vụ</i>	4.589.000	4.589.000	8.536.326	13.125.326

